

Giải pháp duy trì hoạt động giáo dục tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ ở cấp tiểu học tại các tỉnh miền Trung Việt Nam

Nguyễn Hoài Anh*, Hoàng Hữu Phước* và nhóm nghiên cứu^{*(1)}

*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Received: 3/7/2024; Accepted: 12/7/2024; Published: 19/7/2024

Abstract: The integrated explosive ordnance risk education program has been implemented in primary schools across five central provinces of Vietnam, including Quang Binh, Quang Tri, Thua Thien Hue, Da Nang, and Quang Nam. However, the risks from unexploded ordnance in these areas persist. To continue the objectives and missions of the National Action Program in mine action in the period of 2010-2025, this article proposes several solutions to sustain the integrated education activities for explosive ordnance risk education in primary schools.

Keywords: integrated education, explosive ordnance risk education, pedagogical solutions, primary education, central Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Nguy cơ bom mìn, vật nổ (BMVN) còn sót lại sau chiến tranh tại các tỉnh miền Trung Việt Nam đã và đang gây ra nhiều tổn thất nghiêm trọng về thể xác và tinh thần, đặc biệt đối với học sinh tiểu học (HSTH). Có nhiều chương trình hành động của quốc gia cũng như các tổ chức quốc tế nhằm khắc phục tình trạng này, trong đó phải kể đến Dự án “Hướng tới giáo dục (GD) phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ (PTTNBMVN) bền vững cho HSTH và trung học cơ sở” do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ và được tổ chức Catholic Relief Services (CRS) thực hiện tại miền Trung Việt Nam giai đoạn 2020 – 2024 với 5 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng. Chương trình này đã đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng PTTNBMVN cho HSTH thông qua việc tích hợp nội dung GD này vào quá trình dạy học chính khóa, kết hợp với các hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm thực tiễn. Đến nay, chương trình của dự án đã kết thúc nhưng nguy cơ tiềm ẩn từ BMVN vẫn còn hiện hữu. Vì thế rất cần thiết phải tiếp tục duy trì hoạt động GD PTTNBMVN ở các trường học thuộc khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của BMVN. Bài viết này đề xuất những giải pháp duy trì hoạt động GD PTTNBMVN ở các trường tiểu học (TH) miền Trung Việt Nam.

^{*(1)} Nguyễn Văn Vương, Dương Đức Lợi, Dương Thị Minh Hoàng, Trần Quang Huy, Tôn Nữ Khánh Quyên, Trần Thị Hoài, Nguyễn Thị Tâm, Phạm Thị Huế, Lê Thị Loan, Nguyễn Lê Hoàng Long

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung tích hợp GD PTTNBMVN trong các môn học, hoạt động GD ở tiểu học

Tài liệu hướng dẫn GD PTTNBMVN cấp TH do CRS tổ chức biên soạn [3] xác định rõ nội dung GD PTTNBMVN và yêu cầu cần đạt ở cấp TH cụ thể như bảng 2.1.

Bảng 2.1. Những nội dung GD PTTNBMVN và yêu cầu cần đạt ở cấp TH

Môn học/ Hoạt động GD	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Lớp 1		
Tự nhiên và xã hội	Chủ đề 3. Cộng đồng địa phương An toàn trên đường	– Nhận biết được hình ảnh một số BMVN và biển cảnh báo nguy hiểm có BMVN trên đường. – Đưa ra được cách xử lý tình huống khi nhìn thấy vật lạ nghi là BMVN gặp trên đường. – Không lại gần, tiếp xúc với vật lạ; không đi vào đường có cảnh báo nguy hiểm.
Đạo đức	Kỹ năng tự bảo vệ Phòng tránh tai nạn thương tích	– Nêu được một số tai nạn thương tích trẻ em thường gặp trong đó có tai nạn thương tích do BMVN gây ra. – Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn thương tích do BMVN gây ra. – Thực hiện được một số cách phù hợp để PTTNBMVN.

Hoạt động trải nghiệm	<i>Hoạt động hướng vào bản thân</i> Hoạt động rèn luyện bản thân	– Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi tình cờ nhìn thấy hoặc tiếp xúc với BMVN. – Thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ như từ chối không tham gia thực hiện những hành vi không an toàn để PTTNBMVN.
Lớp 2		
Tự nhiên và xã hội	<i>Chủ đề 1. Gia đình</i> Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	– Nhận biết được sự nguy hiểm của công việc buôn bán, rà tìm phế liệu chiến tranh sót lại đối với bản thân người đó, gia đình của họ và xã hội. – Viết được khẩu hiệu hoặc vẽ được tranh tuyên truyền mọi người không làm công việc rà tìm, buôn bán phế liệu chiến tranh.
Đạo đức	<i>Kĩ năng tự bảo vệ</i> Tìm kiếm sự hỗ trợ	– Nêu được một số tình huống liên quan đến BMVN cần tìm kiếm sự hỗ trợ. Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ và tìm kiếm được sự hỗ trợ khi cần thiết.
Hoạt động trải nghiệm	<i>Hoạt động hướng đến xã hội</i> Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Thể hiện được sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống bao gồm những người bị tai nạn BMVN.
Lớp 3		
Tự nhiên và xã hội	<i>Chủ đề 2. Trường học</i> Hoạt động kết nối với xã hội của trường học	– Tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam hoặc ngày thương binh liệt sĩ do nhà trường tổ chức bao gồm việc hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật, những nạn nhân do chiến tranh gây ra.
Hoạt động trải nghiệm	<i>Hoạt động hướng đến xã hội</i> Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, GD truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức bao gồm hoạt động ủng hộ, hỗ trợ cho nạn nhân BMVN.
Lớp 4		
Khoa học	<i>Chủ đề 5. Con người và sức khỏe</i> An toàn trong cuộc sống Phòng tránh đuối nước	– Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt không được tắm trong những hố bom. - Có ý thức phòng tránh tai nạn đuối nước và vận động các bạn cùng thực hiện.
Đạo đức	<i>Nhân ái</i> Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	– Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn BMVN. – Biết vì sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn BMVN. – Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó bao gồm cả người gặp khó khăn do tai nạn BMVN phù hợp với khả năng của bản thân.
Hoạt động trải nghiệm	<i>Hoạt động hướng đến xã hội</i> Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Thăm bảo tàng, gặp gỡ nhân vật cựu chiến binh – Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
Lớp 5		

Khoa học	<i>Chủ đề Chất: Đất</i> Vấn đề ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất	– Thu thập được thông tin, hình ảnh về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất trong đó có nguyên nhân là do BMVN còn sót lại sau chiến tranh. – Nêu được đặc điểm, mối nguy hiểm về BMVN còn sót lại trong lòng đất và cách phòng tránh.
Đạo đức	<i>Nhân ái</i> Tôn trọng sự khác biệt của người khác	– Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân bao gồm những người bị thương tật do tai nạn BMVN, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc...) của người khác. – Biết được vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. – Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. – Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân bao gồm những người bị thương tật do tai nạn BMVN, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc...
	<i>Trách nhiệm</i> Bảo vệ môi trường sống	– Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường bao gồm việc sử dụng chất nổ để đánh cá hoặc khai thác đá; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.
	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	– Thể hiện được lòng biết ơn những thương binh, gia đình liệt sĩ bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

Việc triển khai GD tích hợp PTTNBMVN tại các trường TH ở miền Trung Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định, nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức. Trong bài viết trước, chúng tôi đã có những điều tra, khảo sát thực trạng việc tổ chức hoạt động GD tích hợp PTTNBMVN ở các trường TH thuộc 5 tỉnh miền Trung Việt Nam. Nhìn chung, tất cả giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) đều nhận thức được việc tích hợp PTTNBMVN ở TH là cần thiết, GV có thể lồng ghép vào quá trình dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm. Việc tham gia và triển khai tập huấn cơ bản đã được quan tâm thực hiện song hiệu quả chưa thật cao, GV vẫn mong đợi những chia sẻ, hướng dẫn, sinh hoạt chuyên môn cụ thể hơn để có thể triển khai tích hợp nội dung PTTNBMVN có hiệu quả thiết thực hơn. Những kết quả đạt được bước đầu cũng đã khẳng định tính khả thi của việc GD tích hợp PTTNBMVN ở TH. HS hiểu và biết thực hiện được việc PTTNBMVN. Tuy vậy, mặc dù chương trình dự án đã kết thúc, nhưng không có nghĩa là nội dung GD tích hợp này dừng lại, mà cần thiết phải duy trì, triển khai tiếp, không chỉ ở cấp TH mà còn cả cấp trung học, cũng như không chỉ đối với HS mà còn cả người dân ở những vùng có nguy cơ từ BMVN còn sót lại sau chiến tranh.

2.2. Giải pháp duy trì hoạt động GD tích hợp PTTNBMVN ở tiểu học

Trước hết, cần khẳng định rằng việc duy trì hoạt động GD tích hợp PTTNBMVN là hết sức cần thiết. Điều này không chỉ đảm bảo an toàn cho HS mà còn góp phần xây dựng một môi trường học tập an toàn và bền vững. Trong bối cảnh nguy cơ từ BMVN còn sót lại sau chiến tranh vẫn hiện hữu, các giải pháp duy trì và phát triển GD tích hợp PTTNBMVN trở nên vô cùng quan trọng.

2.2.1. Các giải pháp chung

Giải pháp 1: Quán triệt nhận thức đồng bộ trong GD tích hợp PTTNBMVN. Để có thể triển khai tiếp tục, duy trì hoạt động GD tích hợp PTTNBMVN ở TH, trước hết cần có sự đồng thuận trong nhận thức của đội ngũ CBQL GD các cấp và GV. Việc nhận thức đầy đủ của các lực lượng GD về sự cần thiết và cam kết tiếp tục duy trì hoạt động GD tích hợp PTTNBMVN là nền tảng vững chắc cho những nhiệm vụ như chỉ đạo hay thực hiện tốt hoạt động này.

Giải pháp 2: Hoàn thiện tài liệu tập huấn, phương tiện hỗ trợ thực hiện GD tích hợp PTTNBMVN. Các tài liệu hướng dẫn cho GV cần được thể hiện chi tiết hơn để họ hiểu và thực hiện một cách thuận lợi, cần được cập nhật thường xuyên để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và yêu cầu GD hiện đại. Các phương tiện hỗ trợ cũng cần được đầu tư và chia sẻ rộng rãi, giúp GV và HS tiếp cận nội dung một cách sinh động và hấp dẫn hơn.

Giải pháp 3: Triển khai tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về GD tích hợp PTTNBMVN. Thông qua các buổi tập huấn, GV sẽ được cập nhật kiến thức mới, cải thiện phương pháp giảng dạy, và học hỏi kinh nghiệm thực tiễn từ đồng nghiệp, từ cố vấn chuyên môn. Các buổi sinh hoạt chuyên môn cũng tạo cơ hội để GV trao đổi, thảo luận về những thách thức và giải pháp trong thực hiện GD tích hợp PTTNBMVN.

Giải pháp 4: *Đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.* Sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng PTTNBMVN cho HS. Việc truyền thông rộng rãi, tổ chức các buổi họp mặt, hội thảo chuyên đề với sự tham gia của phụ huynh, của cộng đồng và các tổ chức phi chính phủ sẽ giúp tạo ra một môi trường GD toàn diện, trong đó mọi bên liên quan đều có trách nhiệm và đóng góp vào việc GD PTTNBMVN một cách hiệu quả và bền vững.

2.2.2. Nhóm các giải pháp cụ thể

a) Nhóm giải pháp đối với CBQL

Giải pháp 5: Thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao tới các cơ sở GD, tới GV thực hiện hoạt động

GD tích hợp PTTNBMVN. Các cấp quản lý cần ban hành văn bản chỉ đạo chi tiết, tổ chức thực hiện và giám sát đồng bộ việc thực hiện tại các cơ sở GD. Việc định kỳ có đánh giá sơ kết, tổng kết cũng cần quan tâm nhằm và khắc phục những khó khăn, hạn chế, phát huy những thế mạnh đã thực hiện được.

Giải pháp 6: Tăng cường triển khai dự giờ, động viên GV thực hiện tốt GD tích hợp PTTNBMVN. Cùng với việc chỉ đạo, CBQL cần định kỳ dự giờ, trao đổi chuyên môn với GV. Thông qua trao đổi, chia sẻ, động viên GV cố gắng tìm hiểu, học hỏi để tổ chức tốt các hoạt động GD tích hợp PTTNBMVN cho HS.

b) Nhóm giải pháp đối với GV

Giải pháp 7: Tiếp tục dạy học tích hợp PTTNBMVN theo tài liệu hướng dẫn của CRS nhằm đảm bảo cơ sở khoa học và phương pháp sư phạm vững chắc. Tài liệu CRS cung cấp kiến thức, kỹ năng, và phương pháp giảng dạy cần thiết, giúp nâng cao năng lực giảng dạy của GV và tạo môi trường học tập hấp dẫn cho HS [3]. Việc thực hiện bao gồm tham gia tập huấn, cung cấp tài liệu, lập kế hoạch giảng dạy chi tiết, và đánh giá hiệu quả sau giảng dạy, kết hợp linh hoạt các phương tiện hiện đại. Sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ trong nhà trường là cần thiết để đảm bảo hiệu quả giải pháp.

Giải pháp 8: Tích hợp GD PTTNBMVN vào tiết Tin học qua phần mềm trò chơi nhằm giúp HS nắm bắt kiến thức một cách chủ động và sáng tạo. Sử dụng các phần mềm như Blooket, Wordwall, Kahoot!, Quizizz để giới thiệu về BMVN và biện pháp phòng tránh an toàn. GV cần chuẩn bị kế hoạch bài giảng chi tiết và đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định để tối ưu hiệu quả giảng dạy.

Giải pháp 9: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm về PTTNBMVN nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho HS, đồng thời củng cố và áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Các hoạt động như xử lý tình huống, đóng vai, tham quan giúp HS hiểu sâu hơn về kiến thức đã học. Việc lập kế hoạch chi tiết và đảm bảo an toàn cho HS là rất quan trọng để các hoạt động diễn ra suôn sẻ và đạt hiệu quả cao.

Giải pháp 10: Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa như thi vẽ tranh, xử lý tình huống, tiểu phẩm, và tham quan các bảo tàng để HS hiểu sâu về BMVN và PTTNBMVN và *phát triển kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề.* Các hoạt động này kết hợp lý thuyết với thực hành, tạo hứng thú và sáng tạo cho HS. Phản hồi từ HS và GV sẽ giúp cải thiện chất lượng hoạt động, duy trì tính phù hợp và hiệu quả.

(Xem tiếp trang 258)

thực tế thì việc rèn luyện cũng trở nên nghiêm túc và đạt hiệu quả cao hơn. Qua đây cũng tăng cường khả năng ứng dụng thực tế của sinh viên vào thực tiễn, giảm bớt tâm lý ngỡ ngàng và tâm lý bối rối khi đi vào công tác trong thực tiễn.

Thứ tư, trang thiết bị cần thiết cho môn học như các mô hình đáp ứng kịp thời cho công tác huấn luyện, các thảm tập, nệm,... đều cần được đáp ứng đầy đủ, kịp thời và thường xuyên bảo trì sửa chữa, tránh tình trạng hư hỏng không còn đảm bảo ảnh hưởng đến kết quả học tập nghiên cứu của sinh viên.

Thứ năm, cần tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy giáo dục thể chất. Theo đó, giảng viên tại Khoa Cảnh sát vũ trang cần xây dựng chương trình, nội dung, thời gian và kế hoạch giảng dạy phù hợp, đáp ứng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, tiến trình hiện đại hóa trong tình hình mới hiện nay. Bên cạnh đó, cần chủ động sáng tạo, thiết kế nên những cách dạy độc đáo nhằm khơi gợi niềm đam mê học tập của sinh viên bởi lẽ giáo dục thể chất không đơn thuần là nội dung môn học mà còn có nhiều ý nghĩa quan trọng khác.

3. Kết luận

Môn học giáo dục thể chất có một vai trò và ý nghĩa rất to lớn trong việc giáo dục và nâng cao ý thức, phẩm chất đạo đức của con người đặc biệt là

thể hệ sinh viên trong Công an nhân dân nói chung và sinh viên tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng. Trong điều kiện đất nước hội nhập và phát triển, việc giảng dạy cho sinh viên những kiến thức về giáo dục thể chất là một việc làm đúng đắn và rất có ý nghĩa. Trên đây là một số đề xuất và kiến nghị của cá nhân nhằm tăng cường chất lượng đào tạo môn giáo dục thể chất tại trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Các giải pháp sẽ giúp cho khối đại đoàn kết toàn dân và sức mạnh dân tộc không ngừng được củng cố và lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Quang Ánh, Đàm Xuân (2016), *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục thể chất trong Trường Đại học Đồng Nai*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Đồng Nai.

2. Trần Văn Hưng, Lê Anh Vinh, Nguyễn Thanh Hưng (2024), *Một số biện pháp quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tây Nguyên*, Tạp chí khoa học - Đại học Tây Nguyên.

3. Phạm Thị Mai; Nguyễn Văn Tuấn (2018), *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Huế*, Đề tài khoa học cấp Trường.

Giải pháp duy trì hoạt động giáo dục....(tiếp theo trang 237)

3. Kết luận

Chương trình GD tích hợp PTTNBMVN ở các trường TH miền Trung Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn nhiều thách thức. Để nâng cao hiệu quả GD tích hợp PTTNBMVN, cần hoàn thiện tài liệu hướng dẫn, tăng cường tập huấn cho GV, quán triệt chỉ đạo đồng bộ thực hiện chương trình và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phong phú. Việc tích hợp nội dung PTTNBMVN vào các môn học khác cũng như tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ sẽ giúp GV và HS nắm bắt kiến thức một cách toàn diện và bền vững. Để duy trì và phát triển chương trình này cũng cần sự cam kết và hợp tác chặt chẽ hơn từ các cơ quan quản lý GD, chính quyền địa phương và các tổ chức phi chính phủ. Các hoạt động cần được triển khai dài hạn với kế hoạch chi tiết và nguồn lực đảm bảo, tạo ra môi trường học tập an toàn và bền vững cho HS và cộng đồng. Việc

duy trì liên tục các nỗ lực này là cần thiết để bảo vệ an toàn cho HS và giảm thiểu nguy cơ từ BMVN còn sót lại.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Chương trình Giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2]. Chính phủ (2019), *Nghị định 18/2019/NĐ-CP về Quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh*. Truy cập 20/07/2024.

[3]. Tổ chức CRS, c. S. (2023). *Tài liệu hướng dẫn Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn ở cấp tiểu học* (Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên cấp tiểu học), NXB Thanh Niên, Hà Nội.

[4]. E. Miguel and G. G. Roland, (211), *The Long-Run Impact of Bombing Vietnam*, " *Journal of Development Economics*, vol. 96, no. 1, pp. 1-15, 2011. doi: 10.3386/w11954.